

Bản án số: **93/2020/HS-ST**  
Ngày 25-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thảo.
2. Bà Nguyễn Thị Tường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN PHÚC H**, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1977, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ 02, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Anh H, sinh năm 1945 và con bà Đặng Thị H (Đã chết);

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba;

Vợ: Nguyễn Thị Thu H (Đã ly hôn). Con: Có 01 người con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/11/2019, Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, ra Quyết định số 283/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 05/11/2019 đến ngày 05/02/2020.

- Bản án số 22/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Hưng 01 năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (hành vi phạm tội ngày 16/12/2019).

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an theo Bản án số 22/2020/HSST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Họ và tên: **VŨ VĂN P**, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1992, tại tỉnh Tuyên Quang.  
Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;  
Con ông Vũ Trọng S, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966;  
Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba;  
Vợ, con: Chưa có.  
Tiền án, tiền sự: Không.  
Nhân thân:  
+ Bản án số 106/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt **VŨ VĂN P** 10 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (hành vi phạm tội ngày 06/9/2019).  
+ Bản án số 69/2014/HSST ngày 23/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt **VŨ VĂN P** 03 năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (chấp hành xong bản án ngày 26/9/2016).  
Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an theo Bản án số 106/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.  
*Bị hại:* 1. Ông **Nguyễn Anh H**, sinh năm 1945;  
Địa chỉ: Tổ 02, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.  
Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Nguyễn Văn H** là anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1971;  
Địa chỉ: Tổ 02, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.  
2. Ông **Trần Quân L**, sinh năm 1957;  
Địa chỉ: Tổ 01, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.  
(Ông L có mặt, nhưng sau đó vắng mặt ở phần tuyên án)  
3. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1962;  
Địa chỉ: Tổ 02, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.  
4. Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1960;  
Địa chỉ: Tổ 13, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.  
(Ông H vắng mặt; anh H, bà H, ông T vắng mặt, nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt).  
*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Mạnh Đ**, sinh năm 1973;  
Địa chỉ: Tổ 08, phường Phan T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.  
*Người làm chứng:* 1. Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1964;  
Địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.  
2. Anh **Phí Văn S**, sinh năm 1975;  
Địa chỉ: Tổ 17, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.  
3. Anh **Hồ Doãn Q**, sinh năm 1971;  
Địa chỉ: Tổ 06, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.  
(Ông T, anh S, anh Q đều vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Từ ngày 20/8/2019 đến ngày 22/10/2019, NGUYỄN PHÚC H, cư trú tại tổ 02, phường M, thành phố Q có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, từ ngày 10/11/2019 đến ngày 15/11/2019, NGUYỄN PHÚC H và VŨ VĂN P, cư trú tại Thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang có hành vi Trộm cắp tài sản, cụ thể:

*1. Về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:*

Từ ngày 20/8/2019 đến ngày 22/10/2019, ông Nguyễn Anh H, trú tại tổ 02, phường M, thành phố Q là bố đẻ của NGUYỄN PHÚC H (trú cùng địa chỉ) đi Hà Nội chữa bệnh, giao lại tài sản trong nhà cho H quản lý, sử dụng. Trước đó từ năm 2016, H nhờ nhà ông H. Sau khi được ông H giao quản lý tài sản, H nhiều lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

*Lần 1:* Cuối tháng 8 năm 2019 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), khi ở nhà một mình, H mang 01 chiếc tủ nằm bằng gỗ lát đã qua sử dụng, kích thước rộng 250cm, cao 120cm, dày 60cm trong phòng khách tầng 1 nhà ông bán cho một người thu mua đồ cũ (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) được 400.000 đồng, số tiền trên H chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị của 01 tủ nằm bằng gỗ lát kích thước rộng 250cm, cao 120cm, dày 60cm, được sử dụng từ năm 2010 là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

*Lần 2:* Khoảng đầu tháng 9 năm 2019 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), khi ở nhà một mình, H mang 02 chiếc tủ đứng bằng gỗ lát đã qua sử dụng, kích thước rộng 120cm, cao 200cm, dày 60cm trong phòng ngủ tầng 1 nhà ông H bán cho một người thu mua phế liệu, đồ cũ (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) được 400.000 đồng, số tiền trên H chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị của 02 tủ đứng bằng gỗ lát kích thước rộng 120cm, cao 200cm, dày 60cm sử dụng từ năm 2016 là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Từ giữa tháng 9 đến cuối tháng 9 năm 2019 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), khi ở nhà một mình, H mang 01 điều hòa nhãn hiệu MITSUBISHI, 01 tivi nhãn hiệu PANASONIC trong phòng khách và 04 chiếc quạt điện nhãn hiệu VINAWIN trong phòng ngủ tầng 1 nhà ông H bán cho một người thu mua đồ cũ khác (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) được 2.150.000 đồng và sau đó H tháo 02 cánh cửa sắt kích thước rộng 90cm, cao 240cm, 01 bộ bàn ghế ăn trong gian bếp ăn thuộc tầng 1 nhà ông H rồi bán cho một người thu mua đồ cũ (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) được 400.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị của 02 cánh cửa sắt kích thước rộng 90cm, cao 240cm sử dụng từ năm 2012 là 1.080.000 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản bổ sung ngày 06/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: 01 điều hòa nhãn hiệu MITSUBISHI

(đã qua sử dụng) trị giá 2.500.000 đồng, 01 tivi nhãn hiệu PANASONIC (đã qua sử dụng) trị giá 2.200.000 đồng, 04 chiếc quạt điện nhãn hiệu VINAWIN (đã qua sử dụng) trị giá 400.000 đồng, 01 bộ bàn ghế ăn (đã qua sử dụng) trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản trên là 7.100.000 đồng (*Bảy triệu một trăm nghìn đồng*).

*Lần 3:* Sáng ngày 22/10/2019, khi ở nhà một mình, H tháo 04 cánh cửa bằng gỗ màu nâu đang sử dụng, kích thước mỗi cánh dài 540cm, rộng 55cm, dày 3,5cm ở cửa chính ra vào nhà ông H bán cho anh Nguyễn Mạnh Đ, trú tại tổ 08, phường Phan T, thành phố Q được 2.100.000 đồng, sau đó anh Đ thuê người chở hàng là ông Vũ Văn T, trú tại tổ 14, phường T đến chở cánh cửa về cho anh Đ. Số tiền trên H chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị của 04 cánh cửa gỗ (01 bộ), màu nâu, kích thước mỗi cánh dài 540cm, rộng 55cm, dày 3,5cm sử dụng từ năm 2012 là 7.920.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản NGUYỄN PHÚC H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của ông Nguyễn Anh H là 24.100.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng*).

## *2. Về hành vi Trộm cắp tài sản:*

Từ ngày 10/11/2019 đến ngày 15/11/2019, VŨ VĂN P và NGUYỄN PHÚC H nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

*Lần 1:* Khoảng 02 giờ ngày 10/11/2019, P rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, H đồng ý. P và H mang theo 01 bao tải đi bộ quanh khu vực phường M tìm nhà nào có gà thì trộm cắp. Khi đến nhà bà Đỗ Thị H, trú tại tổ 13, phường M, thấy chuồng nuôi gà ở cuối vườn rau, không có người trông coi, H đi lên đầu ngõ canh gác còn P vén lưới rào đi vào bắt trộm 03 con gà mái trên nóc chuồng cho vào bao tải đi ra ngoài, mang gà về nhà ông H cất giấu (ông H không ở nhà). Khoảng 09 giờ cùng ngày, P mang 03 con gà trộm cắp đến chợ thuộc phường M bán cho một người phụ nữ, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ được 200.000 đồng, sau đó P và H khai đến khu vực bến xe khách thành phố Q mua ma túy của một người đàn ông, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ hết số tiền trên rồi cùng nhau sử dụng hết ma túy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị 03 con gà (khối lượng 07kg) của bà Đỗ Thị H là 875.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng*).

*Lần 2:* Khoảng 03 giờ ngày 13/11/2019, P và H rủ nhau đi trộm tài sản, sau đó P và H đi bộ quanh khu vực thành phố Q tìm nhà nào có tài sản dễ sơ hở thì trộm cắp, khi đi H và P mang theo người chiếc tuốc-nơ-vít và 01 vỏ bao tải.

Khi đến nhà ông Nguyễn Văn T, trú tại tổ 02, phường T thấy nhà ông T có chuồng nuôi gà, H và P dừng lại, H đứng ngoài canh gác, còn P đi xuống chân bờ kè sông Lô, dùng chiếc tuốc-nơ-vít cạy ván ốp phía sau chuồng gà, bắt trộm 10 con gà cho vào bao tải rồi cùng nhau mang gà đi về, khi đến gần chợ Tam Cờ, P và H bán 10 con gà trộm cắp cho một người phụ nữ, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ được 600.000 đồng và vứt bỏ bao tải, chiếc tuốc-nơ-vít đi, nhưng không xác định được địa điểm. Sau đó, P khai đến khu vực bến xe thành phố Q mua ma túy của một người đàn ông, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ hết số tiền trên rồi cùng H sử dụng hết ma túy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị 10 con gà (khối lượng 25kg)

của ông Nguyễn Văn T là 3.125.000 đồng (*Ba triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng*);

*Lần 3:* Khoảng 03 giờ ngày 15/11/2019, P và H cùng nhau đi bộ quanh khu vực thành phố Q, mục đích tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp và mang theo 01 bao tải. Khi đến khu vực gia đình ông Trần Quân L, trú tại tổ 01, phường M thấy chuồng nuôi gà của nhà ông L thì dừng lại, H đứng ngoài canh gác, còn P vén lưới rào vào chuồng gà, dùng tay cây ván ốp phía sau chuồng gà, bắt trộm 14 con gà cho vào bao tải rồi mang về nhà bố đẻ H là ông H cất giấu (ông H không ở nhà), H giấu 07 con gà còn sống vào chuồng gà nhà ông H, 07 con gà còn lại bị chết Hưng nhờ Phí Văn S, trú tại tổ 17, phường M đến mổ giúp rồi cùng Phương, Sáng nấu ăn hết 01 con, cho Sáng 01 con, Hưng gửi nhờ tủ lạnh của gia đình Hồ Doãn Q, trú tại tổ 06, phường M 05 con.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, P và S mang 02 con gà trộm cắp (còn sống) đến khu vực chợ thuộc phường M bán cho một người phụ nữ, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ được 300.000 đồng, sau đó P và S khai đến khu vực chợ Tam Cờ, thuộc phường T mua ma túy của một người đàn ông, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ hết số tiền trên rồi P, H, S cùng nhau sử dụng hết ma túy.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, P tiếp tục mang 05 con gà trộm cắp (còn sống) đến khu vực chợ Tam Cờ thuộc phường T bán cho một người phụ nữ, không xác định được họ tên, địa chỉ được 600.000 đồng, sau đó P khai đến khu vực bến xe thành phố Q mua ma túy của một người đàn ông, không xác định được họ tên, địa chỉ hết số tiền trên rồi cùng H, Q sử dụng hết ma túy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị của 14 con gà (khối lượng 28kg) của ông Trần Quân L là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản VŨ VĂN P và NGUYỄN PHÚC H có hành vi trộm cắp là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 22/10/2019, tiến hành xét nghiệm có kết quả (+) dương tính chất ma túy trong cơ thể H, ngày 05/11/2019, Ủy ban nhân dân phường M ra Quyết định số 283, áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với Hưng.

Vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 06/11/2019, Cơ quan điều tra tạm giữ 04 cánh cửa bằng gỗ màu nâu, có cùng kích thước chiều dài **240cm, chiều rộng 55cm, dày 3,5cm** (đã qua sử dụng) do anh Nguyễn Mạnh Đ giao nộp. Ngày 14/01/2020, Cơ quan điều tra trả lại 04 cánh cửa trên cho anh Nguyễn Quốc H là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Anh H.

Đối với những tài sản Tivi, điều hòa, quạt điện, bàn ghế ăn, cánh cửa sắt, tủ gỗ là tài sản của ông H đã bị H bán, cũng như gà, chiếc tuônovit, bao tải đựng gà do H, P sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/10/2019, anh Nguyễn Quốc H là người đại diện hợp pháp của ông H, trả lại anh Nguyễn Mạnh Đ 2.100.000 đồng là tiền anh Đ mua cánh cửa của H. Các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Anh H là anh Nguyễn Quốc H, bà Đỗ Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh Đ không yêu cầu bồi thường về dân sự. Bị hại ông Trần Quân L yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị hại ông Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 3.100.000 đồng, hiện H, P chưa bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra NGUYỄN PHÚC H, VŨ VĂN P đã hai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của H, P còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSTP, ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố NGUYỄN PHÚC H về tội “*Trộm cắp tài sản tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Truy tố VŨ VĂN P về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H, bị cáo P thành khẩn khai báo và nhận tội, cả 02 bị cáo đều không kêu oan. Bị cáo H, bị cáo P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo H, bị cáo P có ý kiến: Về tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại thì 04 cánh cửa bằng gỗ màu nâu đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q thu giữ trả lại cho bị hại, nên bị cáo H không có ý kiến gì. Đối với tài sản không thu hồi được bị hại yêu cầu bồi thường bị cáo H, bị cáo P nhất trí bồi thường theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Quốc H là người đại diện cho bị hại ông Nguyễn Anh H trình bày tại Biên bản ghi lời khai (Bút lục số 123 đến 126) có lưu trong hồ sơ vụ án: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2019 đến tháng 10/2019, bố tôi là ông Nguyễn Anh H do bị bệnh phải đi điều trị tại Bệnh viện ở Hà Nội, nên có giao cho em trai tôi là NGUYỄN PHÚC H quản lý tài sản trong gia đình. Lợi dụng bố tôi không có nhà, nên H đã bán tài sản của bố tôi gồm: 01 chiếc tủ nằm bằng gỗ lát đã qua sử dụng, kích thước rộng 250cm, cao 120cm, dày 60cm trong phòng khách tầng 01; 02 chiếc tủ đứng bằng gỗ lát đã qua sử dụng, kích thước rộng 120cm, cao 200cm, dày 60cm trong phòng ngủ tầng 01; 01 chiếc điều hòa nhãn hiệu MITSUBISHI, 01 chiếc Tivi nhãn hiệu PANASONIC để trong phòng khách và 04 chiếc quạt điện nhãn hiệu VINAWIN ở trong phòng ngủ tầng 01; 04 cánh cửa bằng gỗ màu nâu đang sử dụng, kích thước mỗi cánh dài 540cm, rộng 55cm, dày 3,5cm ở cửa chính ra vào nhà của bố tôi. Sau khi biết H đã bán tài sản của bố tôi (ông H), ngày 29/10/2019 tôi đã đến nhà anh Đ lấy lại bộ cửa và trả cho anh Đ 2.100.000 đồng để lấy lại bộ cửa H đã bán cho anh Đ. Tôi không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường đối với H.

Bị hại bà Đỗ Thị H trình bày tại Biên bản ghi lời khai (Bút lục số 147 đến 150) có lưu trong hồ sơ vụ án: Sáng ngày 10/11/2019, tôi ngủ dậy đến chuồng gà để cho gà ăn thì phát hiện bị mất trộm 03 con gà ở trong chuồng. Do tài sản bị mất trộm không lớn, nên tôi không yêu cầu bồi thường gì.

Bị hại ông Nguyễn Văn T trình bày tại Biên bản ghi lời khai (Bút lục số 142 đến 146) có lưu trong hồ sơ vụ án: Khoảng 06 giờ sáng ngày 13/11/2019, gia đình tôi ở thuyền bè dưới sông thuộc tổ 02, phường T, thành phố Q, tôi dậy lên bờ cho gà ăn thì phát hiện chuồng gà bị mở và bị mất trộm 10 con gà, nên đã báo Công an phường T giải quyết. Tôi đề nghị xử lý người lấy trộm gà của tôi theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm bồi thường dân sự tôi đề nghị bồi thường cho tôi là 3.100.000 đồng.

Bị hại ông Trần Quân L trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Sáng ngày 15/11/2019, sau khi ngủ dậy tôi đi cho gà ăn thì phát hiện mất trộm 14 con gà, nên tôi báo Công an phường M giải quyết. Tại phiên tòa tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm bồi thường dân sự tôi đề nghị bị cáo H, bị cáo P bồi thường cho tôi là 3.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh Đ trình bày Biên bản ghi lời khai (Bút lục số 117 đến 118a) có lưu trong hồ sơ vụ án: Ngày 22/10/2019 H nói có 04 cánh cửa bằng gỗ màu nâu đã qua sử dụng, kích thước mỗi cánh dài 540cm, rộng 55cm, dày 3,5 cm là tài sản của H muốn bán nên tôi có mua với giá 2.100.000 đồng. Ngày 29/10/2019 anh H là anh trai của H đến nói mua lại bộ cửa này với giá 2.100.000 đồng tôi đồng ý và nhận lại số tiền và giao nộp cho Công an thành phố Q giải quyết. Tôi không có yêu cầu, đề nghị giải quyết gì.

Người làm chứng ông Vũ Văn T, anh Phí Văn S, anh Hồ Doãn Q trình bày Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 117 đến 118a): Việc H và P chiếm đoạt tài sản của ai như thế nào tôi không biết, không liên quan. Chỉ sau khi Công an thông báo mới biết H và P đã chiếm đoạt tài sản của người khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NGUYỄN PHÚC H và bị cáo VŨ VĂN P và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về Điều luật áp dụng: - Khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 55; 56; 58; 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo NGUYỄN PHÚC H phạm tội *Trộm cắp tài sản* và phạm tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN PHÚC H từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*. Tổng hợp với 01 (một) năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* của bản án số 22/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo NGUYỄN PHÚC H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019 của bản án số 22/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 56; 58; 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo VŨ VĂN P phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

- Xử phạt: Bị cáo VŨ VĂN P từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Tổng hợp với 10 (mười) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* của bản án số 106/2019/HS-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo VŨ VĂN P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2019 của bản án số 106/2019/HS-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị buộc bị cáo H, bị cáo P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại là ông L và ông T theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo H, bị cáo P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H, bị cáo P không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo H, bị cáo P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của bị hại.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo NGUYỄN PHÚC H, bị cáo VŨ VĂN P tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: **Lần 1:** Cuối tháng 8 năm 2019 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), tại nhà ông Nguyễn Anh H, trú tại tổ 02, phường M, thành phố Q, NGUYỄN PHÚC H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của ông H 01 tủ nằm bằng gỗ lát kích thước rộng 250cm, cao 120cm, dày 60cm, trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). **Lần 2:** Trong tháng 9 năm 2019 (không xác định được ngày, giờ cụ thể) tại nhà ông Nguyễn Anh H, H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của ông H như sau: 02 tủ đứng bằng gỗ lát kích thước rộng 120cm, cao 200cm, dày 60cm, trị giá 5.000.000 đồng; 01 điều hòa nhãn hiệu MITSUBISHI, trị giá 2.500.000 đồng; 01 tivi nhãn hiệu PANASONIC, trị giá 2.200.000 đồng; 04 chiếc quạt điện nhãn hiệu VINAWIN, trị giá 400.000 đồng; 02 cánh cửa sắt kích thước rộng 90cm, cao 240cm, trị giá 1.080.000 đồng và 01 bộ bàn ghế ăn, trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản trên là 13.180.000 đồng (Mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). **Lần 3:** Sáng ngày 22/10/2019, tại nhà ông Nguyễn Anh H, H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của ông H 04 cánh cửa gỗ kích thước mỗi cánh dài 540cm, rộng 55cm, dày 3,5cm trị giá 7.920.000 đồng (Bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản NGUYỄN PHÚC H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của ông Nguyễn Anh H là 24.100.000 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng). *Về hành vi trộm cắp tài sản:* **Lần 1:** Ngày 10/11/2019, tại tổ 13, phường M, thành phố Q, VŨ VĂN P và NGUYỄN PHÚC H còn có hành vi trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị H 03 con gà (khối lượng 07kg), trị giá 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng). **Lần 2:** Khoảng 03 giờ ngày 13/11/2019, tại tổ 02, phường T, thành phố Q, P và H có hành vi trộm cắp tài sản của



ông Nguyễn Văn T 10 con gà (khối lượng 25kg), trị giá 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng). **Lần 3:** Khoảng 03 giờ ngày 15/11/2019, tại tổ 01, phường M, thành phố Q, bị cáo P, bị cáo H có hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Quân L 14 con gà (khối lượng 28kg), trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản VŨ VĂN P và NGUYỄN PHÚC H có hành vi trộm cắp là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, truy tố NGUYỄN PHÚC H, về tội “*Trộm cắp tài sản tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự; VŨ VĂN P, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, bị cáo P đều nhiều lần phạm tội, mỗi lần phạm tội đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, nên cả 02 bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, do vậy 02 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị hại là ông Lập xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo H, bị cáo P.

[4] Về hành vi và vai trò của bị cáo: Trong vụ án *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, bị cáo H một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Đối với tội *Trộm cắp tài sản*, trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp giản đơn. Bị cáo P là người khởi xướng, rủ H và P là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bán tài sản do phạm tội mà có, bị cáo H là người canh gác cho bị cáo P, nên bị cáo P giữ vai trò thứ nhất, bị cáo H giữ vai trò thứ hai để xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo.

Do vậy, xử phạt các bị cáo H, bị cáo P mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Bị cáo H, bị cáo P không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt tiền làm hình phạt bổ sung đối với cả 02 bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 29/10/2019, anh Nguyễn Quốc H là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Anh H đã trả lại anh Nguyễn Mạnh Đ 2.100.000 đồng là tiền anh Đức mua cánh cửa của H. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Anh H, bà Đỗ Thị H, anh Nguyễn Quốc Hòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh Đ không yêu cầu bồi thường gì, nên không xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Trần Quân L yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị hại ông Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 3.100.000 đồng, đến nay bị cáo H, bị cáo P chưa bồi thường. Xét thấy bị cáo H, bị cáo P cùng tham gia chiếm đoạt tài sản của bị hại,

cùng sử dụng như nhau, nên buộc bị cáo H, bị cáo P cùng có trách nhiệm liên đới như nhau bồi thường cho các bị hại và phải chịu tiền lãi nếu chậm bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận ngày 29/10/2019, anh Nguyễn Quốc H là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Anh H đã trả lại anh Nguyễn Mạnh Đ 2.100.000 đồng là tiền mua cánh cửa của NGUYỄN PHÚC H.

[7] Đối với anh Nguyễn Mạnh Đ là người mua 04 cánh cửa gỗ và ông Vũ Văn T là người vận chuyển 04 cánh cửa gỗ do H bán ngày 22/10/2019 nhưng không biết tài sản do H phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với những người mua tài sản của bị cáo H do phạm tội mà có, như Tivi, máy điều hòa, quạt, bộ bàn ghế ăn, cánh cửa sắt, tủ gỗ, quá trình điều tra và tại phiên toà không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của những người này, nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Anh Phí Văn S là người mỗ gà giúp bị cáo H, bị cáo P và anh Hồ Doãn Q cho bị cáo H, bị cáo P để nhờ gà ở tủ lạnh ở nhà anh Q vào ngày 15/11/2019, nhưng không biết tài sản do H, P phạm tội mà có nên không đề cập xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, H, P, Sáng, Quý khai nhận: Ngày 10, 13, 15/11/2019 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ông Nguyễn Anh H, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng không đủ căn cứ pháp luật xử lý trong vụ án này, nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Anh H là chủ sở hữu nhà nhưng không có mặt tại nhà, không biết việc H, P, S, sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 10, 13, 15/11/2019 tại nhà ở của mình, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo H, P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 55; 56; 58; 38 của Bộ luật hình sự.

**\* Tuyên bố:** Bị cáo NGUYỄN PHÚC H phạm tội *Trộm cắp tài sản* và phạm tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*.

**\* Xử phạt:** Bị cáo NGUYỄN PHÚC H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* và 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*. Tổng hợp với 01 (một) năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* của bản án số 22/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo NGUYỄN PHÚC H phải chấp hành chung của 02 bản án là 03 (ba) 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019 của bản án số 22/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**2.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 56; 58; 38 của Bộ luật hình sự.

\* **Tuyên bố:** Bị cáo VŨ VĂN P phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

\* **Xử phạt:** Bị cáo VŨ VĂN P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Tổng hợp với 10 (mười) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* của bản án số 106/2019/HS-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo VŨ VĂN P phải chấp hành chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2019 của bản án số 106/2019/HS-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Bị cáo NGUYỄN PHÚC H và bị cáo VŨ VĂN P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Trần Quân L số tiền là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Chia ra từng bị cáo phải bồi thường cụ thể như sau:

+ Bị cáo NGUYỄN PHÚC H có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Quân L số tiền là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo VŨ VĂN P có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Quân L số tiền là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo NGUYỄN PHÚC H và bị cáo VŨ VĂN P có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng). Chia ra từng bị cáo phải bồi thường cụ thể như sau:

+ Bị cáo NGUYỄN PHÚC H có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo VŨ VĂN P có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoản tiền phải bồi thường trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Ghi nhận ngày 29/10/2019, anh Nguyễn Quốc H là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Anh H đã trả lại anh Nguyễn Mạnh Đ 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) là tiền mua cánh cửa của NGUYỄN PHÚC H.

**4.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo NGUYỄN PHÚC H và bị cáo VŨ VĂN P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 165.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

**5.** Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo H, bị cáo P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại ông L, ông T, bà H, người đại diện theo uỷ quyền của ông H là anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Anh Đ được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại giam Quyết Tiến - C10 Bộ CA;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp. Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT CA Tp. Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự CA Tp. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS Tp. Tuyên Quang;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND Tp. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Tuấn**

